

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường hàng năm đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/5/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Căn cứ Điều 8, Điều 10, Điều 37, và Điều 38 của Luật Bảo vệ môi trường được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27/12/1993 và có hiệu lực từ ngày 10/1/1994.

Căn cứ Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Nghị định số 175/CP, ngày 18/10/1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. - Căn cứ thực tiễn thực hiện nhiệm vụ xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường trong các năm qua là Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia đã được thực hiện và trình Quốc hội thường xuyên hàng năm; các Báo cáo hiện trạng môi trường của các ngành và địa phương bước đầu cũng đã được thực hiện nhưng chưa thường xuyên và chưa được điều phối và chỉ đạo chặt chẽ trên phạm vi toàn quốc.

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các ngành, địa phương). Thông tư hướng dẫn này nhằm tạo cơ sở pháp lý cũng như phương pháp luận thống nhất cho việc xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường hàng năm của các ngành và địa phương.

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Báo cáo hiện trạng môi trường được xây dựng nhằm:

- Góp phần cung cấp cơ sở khoa học về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững phục vụ quá trình ra quyết định liên quan ở tất cả các ngành, địa phương.
- Góp phần nâng cao nhận thức và hiểu biết cho nhân dân và các tổ chức liên quan về hiện trạng môi trường, các xu hướng diễn biến cũng như các nguyên nhân và hậu quả của hiện trạng trên.
- Các Báo cáo hiện trạng môi trường được xây dựng định kỳ hàng năm là phương tiện đo lường khách quan đối với bước tiến bộ hướng tới phát triển bền vững của các ngành, các cấp và là tài liệu có tính chất kinh sử, phản ánh hiện trạng môi trường và quá trình quản lý môi trường của đất nước.

2. Xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường là một trong các nhiệm vụ thực hiện Luật Bảo vệ môi trường, đồng thời cũng là một nội dung rất cơ bản trong hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường ở cấp Trung ương cũng như địa phương, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm xây dựng định kỳ Báo cáo hiện trạng môi trường trình Quốc hội, Chính phủ, các đoàn đại biểu Quốc hội địa phương, các Hội đồng nhân dân và chính quyền địa phương. Báo cáo hiện trạng môi trường cũng cần được xử lý thích hợp để thông tin cho nhân dân biết về hiện trạng môi trường.

4. Ở cấp ngành và địa phương, Báo cáo hiện trạng môi trường được xây dựng thường xuyên hàng năm nhằm phục vụ công tác bảo vệ môi trường và quản lý môi trường tại các ngành và các địa phương và làm cơ sở cho việc soạn thảo Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia.

II. VỀ NỘI DUNG

1. Báo cáo hiện trạng môi trường ngành, địa phương được phân chia làm 2 loại: Báo cáo Tổng hợp và Báo cáo Chuyên đề.

Báo cáo Tổng hợp là Báo cáo toàn diện, tổng hợp về hiện trạng môi trường của địa phương, ngành sau một giai đoạn phát triển dài hạn, có thể từ 3 đến 5 năm.

Báo cáo Chuyên đề được thực hiện hàng năm với mục tiêu bổ sung, cập nhật thông tin cho báo cáo trước hoặc đi sâu phân tích một số vấn đề, lĩnh vực cấp bách của